

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST  
Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoàng Phong;

Bà Mai Thị Hoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuý An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Sỹ Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn T; Mẹ: Nguyễn Thị S; Có 03 chị em: Lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/6/2016, bị TAND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 24/7/2017.

Ngày 27/8/2019, bị TAND tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 08/6/2021.

Nhân thân: Ngày 19/8/2022, bị TAND huyện Mộc Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Hóa theo quyết định tạm giam số 09/2022/HSST-QĐTG ngày 19/7/2022 của TAND huyện Mộc Hóa. Bị cáo được trích xuất đến TAND huyện Mộc Hóa để xét xử trực tuyến (có mặt).

2.Họ và tên: **Đặng Thanh Th**; (tên gọi khác: Bi); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998; Nơi cư trú: 2218 Khu phố 1, phường H, Quận A, TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Đặng Thanh S; Mẹ: Lâm Ngọc Bích T; Có 02 người em: Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 07/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa.(có mặt)

- *Bị hại:* Anh **Trịnh Phi B**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.(có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1974. Địa chỉ: MP 175/4A khu phố 1, phường T, Quận A, TP.HCM.(vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/12/2021, Đặng Thanh Th đến nhà Nguyễn Thanh T rủ T đi lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý nhưng do bận công việc nên chưa đi. Đến trưa cùng ngày, T đến gặp Th tại thị trấn Đông Thành, huyện H, T rủ Th đi trộm xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, Th đồng ý. Th đưa cho T cất giữ 01 đoạn kim loại dài 7,5cm, phần thân hình lục giác dài 3,5cm, phần mũi nhọn dẹp dài 04cm; 01 đoạn kim loại được bọc băng keo màu đen dài 12cm, một đầu cong bên trong ống kim loại hình lục giác. Th cất giữ 01 đoạn kim loại dài 08cm, phần thân hình lục giác dài 04cm, phần mũi nhọn dẹp dài 04cm và 01 bình xịt hơi cay. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô Exciter biển số 59G2-116.79 chở T đi đến huyện Thủ Thừa để tìm xe mô tô lấy trộm. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, T và Th phát hiện xe mô tô biển số 62G1-431.96 của anh Trịnh Phi B ở Ấp 3, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa đang đậu trước nhà, không người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa xe. T và Th

dừng xe lại, Th ở bên ngoài cảnh giới, T đi vào nhà anh Trịnh Phi B lén lút lấy trộm xe mô tô 62G1-431.96. Sau khi lấy trộm được xe, T điều khiển xe mô tô 62G1-431.96 chạy ra Đường tỉnh 818 rồi chạy hướng về xã Tân Long, huyện Thủ Thừa, Th điều khiển xe mô tô 59G2-116.79 chạy theo sau T. Khi đến cầu Lâm Trường ở Ấp 3, xã N, huyện H thì Th bị quần chúng nhân dân chốt chặn, bắt giữ. Riêng T điều khiển xe mô tô trộm được tẩu thoát về khu vực Cầu Tre ở Ấp 6, xã Đ, huyện Đ. Tại đây, T bỏ lại xe mô tô 62G1-431.96 rồi bỏ trốn. Sau đó, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện M, tỉnh Long An thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An bắt giữ. Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T, Đặng Thanh Th khai nhận T bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá số 2894/KL-HĐĐG ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn: trắng - đỏ - đen, biển số 62G1-431.96, số khung: RLCUG1010MY331065, số máy: G3D4E1102104 của anh Trịnh Phi B tại thời điểm ngày 01/12/2021 trị giá: 38.300.000đ.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Đặng Thanh Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và Đặng Thanh Th về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần luận tội ông Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 các điểm: i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại dài 7,5cm, phần thân hình lục giác dài 3,5cm, phần mũi nhọn dẹp dài 04cm; 01

đoạn kim loại dài 08cm, phần thân hình lục giác dài 04cm, phần mũi nhọn dẹp dài 04cm; 01 đoạn kim loại được bọc băng keo màu đen dài 12cm, một đầu cong bên trong ống kim loại hình lục giác. Đề nghị giao xe mô tô có gắn biển số 59G2-116.79 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa tiếp tục tạm giữ và xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX buộc 2 bị cáo liên đới bồi thường cho anh Trịnh Phi B 38.300.000đ.

Các bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 01/12/2021, tại Ấp 3, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, Nguyễn Thanh T và Đặng Thanh Th đã lén lút chiếm đoạt của anh Trịnh Phi B xe mô tô biển số 62G1 – 431.96 trị giá 38.300.000đ. Do đó hành vi của các bị cáo: Nguyễn Thanh T và Đặng Thanh Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an T xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để

giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy trong vụ án có 02 người tham gia nhưng không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người nên đây là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T vào ngày 27/8/2019 bị TAND tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong bản án này bị cáo T đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2021 đến ngày 01/12/2021 bị cáo trực tiếp vào nhà anh T để lén lút chiếm đoạt xe mô tô, bị cáo tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Đặng Thanh Th là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, vào ngày 01/12/2021 bị cáo cùng thống nhất ý chí với bị cáo T là đi tìm tài sản để trộm cắp bán chia nhau tiêu xài, khi đến nhà anh T thì bị cáo Th đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo T vào nhà bị hại thực hiện hành vi phạm tội nên cần có một hình phạt tù để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đề nghị của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: anh Trịnh Phi B yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh T 38.300.000đ, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa có thu giữ vật chứng gồm: 01 đoạn kim loại dài 7,5cm, phần thân hình lục giác dài 3,5cm, phần mũi nhọn dẹp dài 04cm; 01 đoạn kim loại dài 08cm, phần thân hình lục giác dài 04cm, phần mũi nhọn dẹp dài 04cm; 01 đoạn kim loại được bọc băng keo màu đen dài 12cm, một đầu cong bên trong ống kim loại hình lục giác. Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter,

màu sơn: xanh - đen, số khung: RLCUG0610JY681947, số máy: G3D4E709777, gắn biển số 59G2-116.79. Xét thấy:

[8.1] Đối với 03 đoạn kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

[8.2] Đối với biển số xe mô tô 59G2-116.79 thuộc sở hữu của bà Đỗ Thị H, sinh năm 1974, HKTT: MP 175/4A khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, bà Hòa bị mất biển số xe và đã đăng ký lại biển số xe mô tô nói trên nên giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định pháp luật;

[8.3] Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, số khung: RLCUG0610JY681947, số máy: G3D4E709777 qua xác minh xe có biển số là 59N3-061.13 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Khỏe, sinh năm 1984, ĐKTT: A7/21 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh bị mất trộm vào đầu năm 2021. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã có công văn số 69 ngày 08/6/2022 gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh đề phối hợp điều tra. Do đó, giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa tiếp tục tạm giữ xe mô tô nói trên để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô 62G1 – 431.96 mà các bị cáo lấy trộm, trên đường bỏ trốn, Nguyễn Thanh T bỏ lại xe mô tô nói trên tại khu vực Ấp 6, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Bình xị hơi cay mà bị cáo Th mang theo để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình bỏ chạy sau khi trộm được xe, đã bị rớt mất nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không thu giữ được.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh T và Đặng Thanh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; các điểm: i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thanh Th** (tên gọi khác: Bi) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 01/12/2021).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo **Đặng Thanh Th** 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T và Đặng Thanh Th phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Trịnh Phi B 38.300.000đ trị giá xe mô tô mà các bị cáo đã chiếm đoạt của anh T.

Từ ngày anh Trịnh Phi B có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa thi hành thì các bị cáo Nguyễn Thanh T và Đặng Thanh Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại dài 7,5cm, phần thân hình lục giác dài 3,5cm, phần mũi nhọn dẹp dài 04cm; 01 đoạn kim loại dài 08cm, phần thân hình lục giác dài 04cm, phần mũi nhọn dẹp dài 04cm; 01 đoạn kim loại được bọc băng keo màu đen dài 12cm, một đầu cong bên trong ống kim loại hình lục giác. (Vật chứng này do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016: buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T và Đặng Thanh Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và buộc hai bị cáo Nguyễn Thanh T, Đặng Thanh Th phải liên đới nộp 1.915.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15-9-2022). Bà Đỗ Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tuấn**